

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Phạm Lã Việt Anh - kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Mạnh H, sinh năm 1986;

- Bị đơn: chị Trịnh Thị Thu H2, sinh năm 1986;

Cùng trú tổ 43, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H2 vắng mặt lần hai không lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Mạnh H và chị Trịnh Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ngày 07/4/2022, anh H có đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa anh và chị H2.

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nộp đến tòa án, anh H trình bày quan điểm như sau: Tôi và chị Trịnh Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, sau khi kết hôn về chung sống tại nhà tôi ở tổ 43, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra xô xát cãi vã, không có tiếng nói chung, hiện nay tuy hai bên vẫn ở chung nhà nH không còn quan tâm đến nhau. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, vì vậy tôi đề nghị được ly hôn chị H2.

Về con chung: có hai cháu là Lê Tùng L (sinh ngày 24/01/2011) và Lê Gia H (sinh ngày 12/01/2017), hiện ở với tôi, vì chị H2 từ chối nuôi con nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cả hai cháu đến khi thành niên và chị H2 phải cấp dưỡng cho mỗi cháu số tiền là 1.250.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: anh H đề nghị tự thỏa thuận giải quyết.

Anh H được tòa án triệu tập hợp lệ nH do bận công việc nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết theo thủ tục hòa giải đối thoại, chị H2 có ý kiến như sau: Tôi không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn thì con chung đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải đóng góp, về tài sản chung không có nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi tòa án thụ lý vụ án, chị H2 đã được tòa án triệu tập hợp lệ nH không đến làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 25/7/2022, cháu Lê Tùng L trình bày nguyện vọng muốn ở với bố.

Qua xác minh tại gia đình, bà Tăng Thị Thiện là mẹ đẻ anh H cung cấp thông tin như sau: Anh Lê Mạnh H và chị Trịnh Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nay anh H có đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa anh và chị H2, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương, đại diện khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí cung cấp thông tin như sau: Anh Lê Mạnh H và chị Trịnh Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ngày 07/4/2022, anh H có đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa anh và chị H2, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung và tài sản chung: Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị

đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Mạnh H;

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho anh H được ly hôn chị H2;

+ Về con chung: Đề nghị giao hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H2 phải cấp dưỡng cho mỗi cháu số tiền là 1.125.000 đồng/ tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần hai không lý do, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Mạnh H và chị Trịnh Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nay anh H đề nghị ly hôn với chị H2.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân chỉ thật sự đạt được khi xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. NH anh H và chị H2 đã không làm được điều này, hai người đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, chị H2 không đồng ý ly hôn NH khi được tòa án mới đến làm việc hòa giải thì chị vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử thấy rằng hai bên không thật sự tích cực hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân của anh H và chị H2 đã thật sự không thể hàn gắn, tình cảm giữa hai bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: có hai cháu là Lê Tùng L (sinh ngày 24/01/2011) và Lê Gia H (sinh ngày 12/01/2017), hiện ở với anh H. Cháu L đã trình bày nguyện vọng muốn ở với bố, anh H hiện làm tại Công ty TNHH MTV Than Đồng Vông, đảm bảo có công việc nuôi con, chị H2 có lời khai từ chối nuôi hai cháu, vì vậy, việc giao hai cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, phù hợp nguyện vọng của con chung, phù hợp quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân Gia đình, người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H đề nghị buộc chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu số tiền là 1.125.000 đồng/ tháng.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Lê Mạnh H về việc xin ly hôn với chị Trịnh Thị Thu H2.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mạnh H được ly hôn chị Trịnh Thị Thu H2.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lê Tùng L (sinh ngày 24/01/2011) và Lê Gia H (sinh ngày 12/01/2017) cho anh Lê Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị Trịnh Thị Thu H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu số tiền là 1.125.000 đồng/ tháng (bằng chữ: một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng trên một tháng) đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: anh Lê Mạnh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, anh được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0006827 ngày 12/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Chị Trịnh Thị Thu H2 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: anh Lê Mạnh H và chị Trịnh Thị Thu H2 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Q;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Anh Đức